



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 03

Ngày 01 tháng 01 năm 2019

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 06-12-2018- Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND về ngưng hiệu lực một phần đối với Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về hạn chế và cấp phép ô tô chở hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh. 3
- 15-12-2018- Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ban hành Quy định về việc phối hợp trong công tác quản lý hoạt động hệ thống quan trắc tự động của các nguồn thải lớn trên địa bàn thành phố. 5

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

- 04-12-2018- Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND về việc bãi bỏ văn bản. 14

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 04-12-2018- Quyết định số 5560/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2018 - 2020. 16
- 10-12-2018- Quyết định số 5629/QĐ-UBND về đặt tên đường mới trên địa bàn Quận 7. 55
- 12-12-2018- Quyết định số 5700/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2019. 58
- 18-12-2018- Chỉ thị số 11/CT-UBND về chăm lo Tết Kỷ Hợi 2019. 65

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

- 04-12-2018- Quyết định số 3161/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè hết hiệu lực toàn bộ năm 2018. 73

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/2018/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về ngưng hiệu lực một phần đối với Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về hạn chế và cấp phép ô tô chở hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Liên Sở Tư pháp - Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 11960/TTr-STP-SGTVT ngày 16 tháng 11 năm 2018 về ngưng hiệu lực một phần đối với Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về hạn chế và cấp phép ô tô chở hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ngưng hiệu lực thi hành các Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 11 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7

năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về hạn chế và cấp phép ô tô chở hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Thời điểm ngưng hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành cho đến khi nội dung tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 11 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về hạn chế và cấp phép ô tô chở hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

Điều 3. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính) khẩn trương nghiên cứu, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND đảm bảo phù hợp theo quy định pháp luật; thời gian thực hiện trước ngày 14 tháng 12 năm 2018.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện, các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Vĩnh Tuyến

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/2018/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về việc phối hợp trong công tác quản lý hoạt động hệ thống
quan trắc tự động của các nguồn thải lớn trên địa bàn thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 165/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và danh mục các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài

nguyên và Môi trường về quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Căn cứ Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 11192/TTr-STNMT-TTQT ngày 21 tháng 11 năm 2018; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 11361/STP-VB ngày 09 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về việc phối hợp trong công tác quản lý hoạt động hệ thống quan trắc tự động của các nguồn thải lớn trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Vĩnh Tuyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về việc phối hợp trong công tác quản lý hoạt động hệ thống
quan trắc tự động của các nguồn thải lớn trên địa bàn thành phố**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2018
của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này nhằm hướng dẫn việc phối hợp trong công tác quản lý hoạt động hệ thống quan trắc tự động của các nguồn thải lớn trên địa bàn thành phố:

1. Quy định về các yêu cầu cơ bản và đặc tính kỹ thuật của hệ thống quan trắc nước thải và khí thải tự động, liên tục.
2. Yêu cầu về việc nhận, truyền và quản lý dữ liệu đối với hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục.
3. Quy định về quản lý và sử dụng thiết bị quan trắc môi trường.
4. Quy định nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan trong việc quản lý hoạt động hệ thống quan trắc tự động của các nguồn thải lớn trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Công an thành phố.
2. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố.
3. Các quận, huyện nơi có hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục và trạm quan trắc tự động chất lượng nước thải và khí thải sau xử lý của chủ nguồn thải lớn.
4. Các Chủ nguồn thải lớn, bao gồm:
 - a) Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nằm ngoài khu công nghiệp có quy mô xả nước thải từ $1.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm (không bao gồm nước làm mát) trở lên;

c) Chủ nguồn thải khí thải công nghiệp thuộc danh mục các nguồn khí thải lưu lượng lớn quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

d) Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất có lưu lượng nước thải $1.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm nhưng được miễn trừ đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu;

5. Cơ quan, đơn vị được giao xây dựng, quản lý, vận hành trạm quan trắc tự động chất lượng nước thải và khí thải sau xử lý.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống quan trắc: được hiểu là hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động liên tục, được lắp đặt các thông số quan trắc và phải đáp ứng được tối thiểu các yêu cầu theo quy định hiện hành.

2. Hệ thống điều hành: bao gồm các thiết bị phần cứng và phần mềm dùng để thu nhận, lưu trữ, quản lý dữ liệu của hệ thống quan trắc (nước thải, khí thải tự động), tín hiệu camera, tín hiệu về tình trạng hoạt động của thiết bị đo, cung cấp các cảnh báo cho người sử dụng.

Điều 4. Những quy định các yêu cầu cơ bản, đặc tính kỹ thuật; truyền, nhận và quản lý dữ liệu của hệ thống quan trắc nước thải và khí thải tự động, liên tục

Thực hiện theo quy định tại Chương IV, V, VI Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường.

Điều 5. Phối hợp quản lý hoạt động của hệ thống quan trắc

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, các đơn vị phối hợp nhằm quản lý hiệu quả các hệ thống quan trắc và quản lý chặt chẽ chất lượng nước thải/khí thải của các chủ nguồn thải lớn trên địa bàn thành phố.

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các số liệu quan trắc của hệ thống quan trắc cho các sở, ngành. Khi có các yêu cầu, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố,

Ủy ban nhân dân quận, huyện, chủ nguồn thải lớn có trách nhiệm cử nhân sự tham gia phối hợp kịp thời để xử lý trường hợp số liệu quan trắc vượt Quy chuẩn Việt Nam (QCVN).

Các Chủ nguồn thải lớn có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường trong các công tác phối hợp được nêu trong Quy định này và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hoạt động chung của hệ thống quan trắc

1. Chủ nguồn thải lớn vận hành hệ thống quan trắc và truyền dữ liệu thông qua mạng internet để các đơn vị phối hợp giám sát, quản lý, kiểm tra, khắc phục và xử lý khi có sự cố.

2. Số liệu quan trắc được truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xử lý bằng Hệ thống điều hành qua mạng internet với tần suất tối thiểu là 5 phút/lần, liên tục trong 24 giờ/ngày.

Số liệu quan trắc, tùy theo nhu cầu và chức năng quản lý sẽ được chia sẻ cho Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện.

3. Trong trường hợp có sự cố, phần mềm sẽ tự động phát tín hiệu cảnh báo (bằng email và tin nhắn) đến thủ trưởng (hoặc cá nhân được ủy quyền) các sở, ngành tùy theo chức năng quản lý hay các chủ nguồn thải lớn (hoặc cá nhân được ủy quyền) tương ứng.

4. Sau khi được xử lý, số liệu quan trắc được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu của hệ thống điều hành của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 7. Trách nhiệm xử lý các trường hợp phát sinh liên quan đến số liệu quan trắc tự động

1. Trường hợp số liệu quan trắc vượt QCVN có tính chất lặp đi lặp lại và liên tục.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: lấy mẫu và lưu giữ mẫu tại trạm quan trắc (thông qua phần mềm điều khiển), đồng thời cảnh báo đến các bên liên quan phối hợp xử lý.

Chủ nguồn thải lớn có trách nhiệm: kiểm tra và thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường về nguyên nhân, phương án khắc phục và kết quả khắc phục để theo dõi, giám sát, tạm ngưng hoặc bật lại hệ thống cảnh báo.

2. Trường hợp không nhận được dữ liệu từ hệ thống quan trắc (có dữ liệu nhưng không truyền về Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc mất dữ liệu).

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: thông báo yêu cầu chủ nguồn thải lớn kiểm tra, khắc phục.

Chủ nguồn thải lớn có trách nhiệm: kiểm tra và thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường về nguyên nhân, phương án khắc phục.

Ngay sau khi phục hồi, hệ thống phải tự động thực hiện truyền các dữ liệu của khoảng thời gian bị gián đoạn về Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Khi số liệu bất thường

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: thông báo, yêu cầu chủ nguồn thải lớn kiểm tra khắc phục.

Chủ nguồn thải lớn có trách nhiệm: kiểm tra và thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường về nguyên nhân của số liệu:

a) Nếu số liệu vượt chuẩn: thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Nếu số liệu tăng hoặc giảm bất ngờ, đột ngột: thì chủ nguồn thải lớn tiến hành kiểm tra và thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường về nguyên nhân, phương án khắc phục.

4. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định tiến hành phân tích mẫu đối với mẫu đã được lấy và lưu giữ tại hệ thống quan trắc tại thời gian xảy ra sự cố. Kết quả phân tích mẫu này là cơ sở để thực thi các biện pháp quản lý nhà nước về môi trường đối với Chủ nguồn thải lớn:

a) Trong trường hợp kết quả phân tích mẫu vượt QCVN, chủ nguồn thải lớn phải có trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí trong quá trình lấy mẫu và phân tích mẫu;

b) Trong trường hợp kết quả phân tích mẫu đạt QCVN, chi phí trong quá trình lấy mẫu và phân tích mẫu sẽ được lấy từ ngân sách.

Điều 8. Lộ trình thực hiện

Đối với các chủ nguồn thải lớn đã lắp hệ thống quan trắc tự động: Khẩn trương hoàn thiện các hồ sơ liên quan đến hệ thống quan trắc theo quy định và trình Sở Tài nguyên và Môi trường để góp ý, kiểm tra và có văn bản xác nhận Trạm quan trắc vận hành chính thức; truyền số liệu và hình ảnh camera về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát. Thời gian thực hiện theo quy định hiện hành.

Đối với các chủ nguồn thải lớn chưa thực hiện đầu tư hệ thống quan trắc tự động: Khẩn trương đầu tư xây dựng và truyền số liệu và hình ảnh camera về Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời gian thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì trong công tác quản lý, giám sát, cảnh báo đối với hệ thống quan trắc; giám sát công tác quản lý, vận hành các hệ thống quan trắc theo đúng quy định;

b) Chủ trì trong công tác giám sát các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống quan trắc, trong công tác khắc phục sự cố của trạm do lỗi kỹ thuật và công tác khắc phục trong trường hợp số liệu vượt QCVN; ra quyết định tạm ngưng hoặc cho phép xả thải ra môi trường;

c) Rà soát, thông báo yêu cầu các chủ nguồn thải lớn trên địa bàn thành phố thực hiện theo các quy định và lộ trình đã được đặt ra trong Quy định này;

d) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, lắp đặt thiết bị thu, nhận, lưu trữ dữ liệu bảo đảm đồng bộ, thống nhất với lộ trình đầu tư lắp đặt hệ thống quan trắc của các cơ sở trên địa bàn thành phố;

đ) Chỉ đạo việc quản lý, vận hành, bảo trì và bảo đảm các điều kiện cần thiết để bảo đảm hoạt động của các thiết bị thu nhận, lưu trữ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý;

e) Chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, giám sát, vận hành và các cảnh báo đối với hệ thống quan trắc tự động theo đúng quy định.

g) Chỉ đạo thực hiện đánh giá việc quản lý thiết bị quan trắc môi trường của các hệ thống quan trắc trên địa bàn thành phố định kỳ tối thiểu 1 lần/1 năm.

h) Chỉ đạo hướng dẫn, thẩm định về chuyên môn phương án đầu tư, lắp đặt hệ thống quan trắc; quy trình vận hành hệ thống quan trắc, kiểm tra và đề xuất xác nhận hệ thống quan trắc đủ điều kiện để vận hành chính thức.

i) Thực hiện cung cấp số liệu quan trắc các nguồn thải lớn cho các đơn vị, cơ quan có liên quan để phối hợp kiểm tra, giám sát việc vận hành hệ thống quan trắc.

k) Chủ trì trong công tác hướng dẫn phát tín hiệu cảnh báo (bằng email và tin nhắn) đến thủ trưởng (hoặc cá nhân được ủy quyền) các Sở ngành tùy theo chức năng quản lý hay các Chủ nguồn thải lớn (hoặc cá nhân được ủy quyền) tương ứng.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện công tác quản lý, lắp đặt, nhận, truyền dữ liệu từ hệ thống quan trắc tự động của các nguồn thải lớn trên địa bàn thành phố cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

3. Trách nhiệm của Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố:

a) Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo cho các chủ nguồn thải lớn do đơn vị mình quản lý thực hiện đầu tư, lắp đặt hệ thống quan trắc và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát công tác đầu tư, quản lý, vận hành hệ thống quan trắc của Chủ nguồn thải lớn và phối hợp xử lý trong trường hợp số liệu quan trắc vượt QCVN.

4. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao:

Chủ trì trong việc kiểm tra, giám sát công tác đầu tư, quản lý, vận hành hệ thống quan trắc của Chủ nguồn thải lớn thuộc phạm vi quản lý và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý trong trường hợp số liệu quan trắc vượt QCVN.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát công tác đầu tư, quản lý, vận hành hệ thống quan trắc của Chủ nguồn thải lớn và phối hợp xử lý trong trường hợp số liệu quan trắc vượt QCVN.

6. Trách nhiệm của Chủ nguồn thải lớn:

a) Thực hiện công tác đầu tư, quản lý và vận hành hệ thống quan trắc theo đúng quy định. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về công tác quản lý, vận hành hệ thống quan trắc và các số liệu của hệ thống quan trắc.

b) Báo cáo định kỳ hàng quý và đột xuất bằng văn bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyền

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2018/QĐ-UBND

Nhà Bè, ngày 04 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bãi bỏ văn bản**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 06 tháng 7 năm 2015;**Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;**Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp huyện Nhà Bè tại Công văn số 183/PTP ngày 03 tháng 12 năm 2018.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Nay bãi bỏ các văn bản sau đây:

1. Quyết định số 628/2009/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhà Bè.

2. Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2010 sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhà Bè.

3. Quyết định số 137/2009/QĐ-UBND ngày 9 tháng 4 năm 2009 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế huyện Nhà Bè.

4. Quyết định số 138/2009/QĐ-UBND ngày 9 tháng 4 năm 2009 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện Nhà Bè.

5. Quyết định số 139/2009/QĐ-UBND ngày 9 tháng 4 năm 2009 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè.

- Lý do: Căn cứ pháp lý hết hiệu lực, nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng phòng Tư pháp Huyện, Trưởng phòng Nội vụ Huyện, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành thuộc Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lưu

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5560/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình
giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2018 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Chương trình hành động số 13-CTrHĐ/TU ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kết luận số 399-KL/TU ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Thành ủy về kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 13-CTrHĐ/TU của Thành ủy về giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016-2020;

Xét đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 10584/STNMT-CCBVMT ngày 01 tháng 11 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình

giảm ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018-2020.

Điều 2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể, thiết thực nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình Giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2018 - 2020; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực phụ trách chương trình, có trách nhiệm tổng hợp báo cáo định kỳ hàng năm về kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết và đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể cho Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung không được đề cập trong Quyết định này vẫn triển khai thực hiện theo Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Vĩnh Tuyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5560/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2018
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Nhằm tăng cường triển khai Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện trong giai đoạn 2018 - 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự phối hợp hoạt động của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị có liên quan trong việc duy trì, phấn đấu đối với 04 chỉ tiêu đã đạt được trong giai đoạn 2016-2017 và đẩy mạnh triển khai thực hiện đạt kết quả đối với 12 chỉ tiêu còn lại trong giai đoạn 2018 - 2020.

- Rà soát, đánh giá lại cách tổ chức thực hiện Chương trình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chương trình đề án ưu tiên phải hoàn thành theo kế hoạch; từ đó đề ra các biện pháp bổ sung, đổi mới cách thức thực hiện một cách linh động, phù hợp và hiệu quả.

- Rà soát, bổ sung và cân đối nguồn vốn cho chương trình, tìm kiếm huy động các nguồn vốn xã hội hóa trong quá trình thực hiện chương trình đột phá, đặc biệt là thực hiện các công trình xử lý nước thải và chất thải rắn đô thị.

2. Yêu cầu

Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch chi tiết và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai Chương trình; Kiểm sát tình hình, kịp thời đề xuất các giải pháp khả thi để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, nhằm đạt

hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra trong Chương trình.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chỉ tiêu đến năm 2020

a) *Tiếp tục duy trì, phấn đấu đối với các chỉ tiêu đã đạt được trong giai đoạn 2016-2017 gồm:*

- 90% nguồn khí thải công nghiệp được xử lý đạt quy chuẩn môi trường.
- 100% hộ dân thành phố được sử dụng nước sạch.
- 100% số bãi chôn lấp chất thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và hợp vệ sinh.
- Tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh phân tán trên 40%.

b) *Đẩy mạnh triển khai thực hiện đạt kết quả đối với các chỉ tiêu còn lại:*
Năm 2019, phấn đấu hoàn thành 02 chỉ tiêu:

- Giảm 65% khối lượng túi ni lông khó phân hủy sử dụng tại các siêu thị, trung tâm thương mại và giảm 50% khối lượng túi ni lông khó phân hủy sử dụng tại các chợ dân sinh so với năm 2010; thu gom và tái chế 50% khối lượng chất thải túi ni lông khó phân hủy phát sinh trong sinh hoạt.

- 100% khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp có chủ đầu tư cơ sở hạ tầng, có hệ thống xử lý nước thải tập trung và hệ thống quan trắc nước thải tự động có đường truyền dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường để kiểm tra, giám sát.

Năm 2020, hoàn thành 10 chỉ tiêu:

- 100% nước thải bệnh viện, nước thải các cơ sở công nghiệp, được xử lý đạt quy chuẩn môi trường.

- 80% tổng lượng nước thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường.

- Giảm 70% lượng phát thải ô nhiễm không khí tăng thêm do hoạt động giao thông vận tải tại thành phố.

- 100% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải rắn y tế được lưu giữ, thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế và tái sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn môi trường; áp dụng công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt (tái chế, làm phân compost và đốt) 40% và chôn lấp hợp vệ sinh 60% trên tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt.

- Giảm thiểu 90% tải lượng chất ô nhiễm vượt chuẩn thải vào nguồn nước mặt.

- 100% xã xây dựng nông thôn mới đạt tiêu chí về vệ sinh môi trường.

- Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tuyên truyền về bảo vệ môi trường, phấn đấu 80% người dân áp dụng những hành vi bảo vệ môi trường đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày

- Chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tăng tỉ lệ năng lượng tái tạo, năng lượng mới lên trên 1,74% tổng công suất tiêu thụ trên toàn thành phố.

- Nâng cao trách nhiệm cộng đồng và năng lực cho cán bộ quản lý: đảm bảo trên 80% cộng đồng dân cư tại các xã - phường thuộc vùng dễ bị tổn thương, thường xuyên bị thiên tai và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và 100% công chức, viên chức thành phố có hiểu biết cơ bản về biến đổi khí hậu, phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai.

- 100% hộ gia đình hiểu biết, có kiến thức ứng phó, thích nghi, sống chung với biến đổi khí hậu.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện giải pháp đã được phân công tại Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 - 2020. Tập trung hoàn thành những nhiệm vụ giải pháp trọng tâm như sau:

2.1. Năm 2018

- Kiểm tra, rà soát các cơ sở công nghiệp chưa thu gom, xử lý nước thải; yêu cầu có biện pháp thu gom, xử lý đạt quy chuẩn quy định.

- Đầu tư nâng cấp và cải tạo hệ thống xử lý nước thải tại các bệnh viện; rà soát các cơ sở y tế tư nhân có phát sinh nước thải y tế.

- Đầu tư mới 518 phương tiện xe buýt trên 25 tuyến; xây dựng và đưa vào sử dụng tuyến buýt sông số 02 và bến phà Cần Giờ - Cần Giuộc.

- Nghiên cứu và điều chỉnh phân luồng giao thông trên các tuyến đường; đẩy nhanh tiến độ lập dự án quy hoạch mạng lưới cảng bến và đường thủy đến 2030.

- Triển khai đồng bộ hóa các giải pháp thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn thành phố.

- Trồng mới 7.000 cây xanh/năm, phát triển thêm 6,5 ha công viên.

- Đầu tư xây dựng 03 nhà máy xử lý nước thải đô thị tập trung (nhà máy Bình Hưng giai đoạn 2; nhà máy Nhiêu Lộc - Thị Nghè và nhà máy Tham Lương - Bến Cát). Tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư đối với 04 dự án nhà máy xử lý nước

thải đô thị tập trung (nhà máy Tây Sài Gòn, nhà máy Tân Hóa Lò Gốm, nhà máy Bắc Sài Gòn 1 và nhà máy Bình Tân).

- Phát triển mạng lưới cấp nước cho 72.510 hộ và tiếp tục thực hiện 11 dự án phát triển mạng lưới từ trạm cấp. Triển khai kế hoạch hạn chế khai thác nước dưới đất đến 2025.

- Đầu tư 02 trạm quan trắc tự động chất lượng không khí và 02 trạm quan trắc tự động chất lượng nước mặt.

- Duy trì và thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố; Triển khai thí điểm mô hình Quản lý môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng, mô hình xử lý chất thải khu vực nông thôn tại huyện Bình Chánh, làm cơ sở nhân rộng trong giai đoạn 2019 - 2020.

- Tăng cường sự tham gia và phối hợp của các Sở, ban, ngành; Mặt trận Tổ Quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị có liên quan trong công tác truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và hình thành thói quen tốt trong bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; Xây dựng đội ngũ báo cáo viên hỗ trợ công tác tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ truyền thông bảo vệ môi trường tại các địa phương, đơn vị.

- Phối hợp Sở, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện tham mưu xây dựng cơ chế đặc thù rút ngắn thời gian các khâu trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư, đặc biệt là các dự án xây dựng nhà máy xử lý nước thải đô thị tập trung;

- Tổ chức kêu gọi việc đấu thầu chọn 01 đến 02 dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt công nghệ đốt rác phát điện với tổng công suất 2.000 tấn/ngày, hoàn thành cuối năm 2018.

2.2. Năm 2019

- Hoàn thành đầu tư cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước thải bệnh viện quá tải của 11 bệnh viện công lập; kiểm tra tình hình xử lý nước thải của các cơ sở y tế tư nhân.

- Kiểm tra, xử lý việc thực hiện thu gom, xử lý nước thải của cơ sở công nghiệp theo quy định.

- Tiếp tục triển khai xây dựng 03 nhà máy xử lý nước thải đô thị tập trung (nhà máy Bình Hưng giai đoạn 2; nhà máy Nhiêu Lộc - Thị Nghè và nhà máy Tham Lương - Bến Cát).

- Khai thác hợp lý hệ thống giao thông vận tải đường thủy.

- Đấu thầu chọn 1 hoặc 2 dự án xử lý chất thải công nghệ tiên tiến và thực hiện chuyển đổi công nghệ xử lý chất thải sang công nghệ đốt nhằm giảm tỷ lệ chôn lấp.

- Triển khai thực hiện Chương trình Giảm sử dụng túi ni lông (theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường do sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong sinh hoạt đến năm 2020 và Chỉ thị số 23/2014/CT-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường công tác quản lý sử dụng và thải bỏ túi ni lông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Nhân rộng mô hình Quản lý môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng tại các địa phương; Triển khai đánh giá và chứng nhận Trường học xanh nhằm định hướng và đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, giáo dục và truyền thông bảo vệ môi trường tại các trường học trên toàn thành phố; Tiếp tục đổi mới và đa dạng hóa các hình thức truyền thông tại địa phương, trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội; Phát huy hiệu quả Giải thưởng môi trường thành phố trong việc khuyến khích nhân rộng các gương điển hình về bảo vệ môi trường.

2.3. Đến năm 2020

- Phấn đấu có 15%-20% xe buýt sử dụng nhiên liệu sạch CNG; nâng cấp, đưa vào sử dụng 272 km chiều dài đường bộ và 76 cây cầu; đạt 15-17% hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và taxi.

- Triển khai xây dựng 04 nhà máy xử lý nước thải đô thị tập trung (nhà máy Tây Sài Gòn, nhà máy Tân Hóa Lò Gốm, nhà máy Bắc Sài Gòn 1 và nhà máy Bình Tân).

- Hoàn thành mở rộng mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường đa thành phần

- Duy trì phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ Quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, và các đơn vị trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân bảo vệ môi trường; Khảo sát đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về truyền thông bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu làm cơ sở đề xuất các giải pháp truyền thông giai đoạn tiếp theo.

- Hoàn thành 100% xã xây dựng nông thôn mới đạt tiêu chí về vệ sinh môi trường.

- Nhân rộng các mô hình kiểu mẫu về bảo vệ môi trường nông thôn cho các xã, huyện còn lại hướng đến xây dựng môi trường nông thôn có cảnh quan xanh - sạch - đẹp. Trong đó, tập trung đẩy mạnh các phong trào, các mô hình tổ nhân dân tự quản về bảo vệ môi trường nhằm phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong công tác bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường tại khu dân cư.

(Đính kèm theo Danh mục các công việc trọng tâm cần thực hiện trong năm 2018 - 2020)

III. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện cho chương trình, đề án, dự án ưu tiên phục vụ chương

trình Giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016 - 2020 là 64.122,96 tỷ đồng, trong đó: 64.119,6 tỷ đồng (theo Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố) và nguồn kinh phí bổ sung thực hiện 02 đề án bổ sung trong năm 2018 (Đề án tính tải lượng ô nhiễm nguồn nước và Đề án tính tải lượng phát thải các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ), cụ thể:

Nguồn vốn đầu tư xây dựng công trình thu gom xử lý nước thải sinh hoạt đô thị tập trung, nạo vét kênh rạch (ODA, PPP,...): 51.298 tỷ đồng.

Nguồn vốn ngân sách thành phố là: 6.014,46 tỷ đồng (trong đó kinh phí bổ sung thực hiện 02 đề án là 3,36 tỷ đồng).

Nguồn vốn ngoài ngân sách là: 6.810,5 tỷ đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện các cơ quan, đơn vị liên quan quán triệt, xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, từng ngành để triển khai các giải pháp, chương trình, đề án cụ thể; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện của các cấp, các ngành; định kỳ hàng năm (trước ngày 01 tháng 11) gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Thành lập Ban Điều hành Chương trình Giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016-2020, do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Trưởng ban, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực; có nhiệm vụ chỉ đạo, thống nhất việc thực hiện Kế hoạch, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc cần thiết bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch này, các Sở ngành, địa phương chủ động phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC CÔNG VIỆC TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
GIẢM Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN 2018-2020
(Kèm theo Quyết định số 5560/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)

S T T	NHÓM NHIỆM VỤ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN								
					2018	2019				2020			
					QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV
1	Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân	Theo Quyết định số 6423/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND thành phố:	<i>Sở Tài nguyên và Môi trường</i>										
		1. Xây dựng và triển khai kế hoạch phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam Thành phố và các tổ chức thành viên - <i>Lập Kế hoạch hoạt động chi tiết phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên; Thành Đoàn</i> - <i>Triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên</i>		Năm 2018 - 2020									
		2. Biên soạn và phát hành các tài liệu, công cụ hỗ trợ công tác truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng		Năm 2018 - 2019									

S T T	NHÓM NHIỆM VỤ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN										
					2018	2019				2020					
					QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV		
		<p>- Biên soạn và phát hành các tài liệu tuyên truyền về bảo vệ môi trường khu dân cư (60.000 tờ); Cẩm nang Sống xanh (40.000 quyển); Sổ tay Em Sống xanh (20.000 quyển); Tờ bướm Ứng phó với Biến đổi khí hậu dành cho hộ gia đình (55.000 tờ); Cẩm nang về đa dạng sinh học (10.000 quyển)</p> <p>- Tiếp tục phát hành và phân phối các tài liệu công cụ truyền thông hỗ trợ công tác tuyên truyền, vận động bảo vệ môi trường tại địa phương, đơn vị</p>													
		3. Tổ chức Hội nghị sơ kết Kế hoạch Truyền thông về BVMT và ứng phó với biến đổi khí hậu		Năm 2018											
		4. Xây dựng đội ngũ báo cáo viên về truyền thông bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu và lực lượng tuyên truyền viên nòng cốt		Năm 2018 - 2019											
		- Tổ chức 02 đợt tập huấn cho báo cáo viên cấp thành phố và													

S T T	NHÓM NHIỆM VỤ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN														
					2018	2019				2020									
					QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV						
		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch Ngày hội Sống xanh và Tháng hành động vì môi trường (hưởng ứng Ngày môi trường thế giới 5/6) năm 2019, 2020 - Tổ chức Ngày hội Sống xanh và Tháng hành động vì môi trường - Xây dựng kế hoạch Chiến dịch Vì một Thành phố Xanh - Sạch - Đẹp (hưởng ứng Chiến dịch Làm cho Thế giới sạch hơn tháng 9) năm 2019, năm 2020 - Tổ chức Chiến dịch Vì một Thành phố Xanh - Sạch - Đẹp 																	
		7. Tăng cường phối hợp với các cơ quan báo đài trên các phương tiện truyền thông đại chúng; phát huy mặt tích cực của mạng xã hội trong tuyên truyền, vận động bảo vệ môi trường		Năm 2018 - 2020															
		8. Phát hiện, tuyên dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân, cộng đồng có đóng góp		Năm 2018 - 2020															

S T T	NHÓM NHIỆM VỤ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN								
					2018	2019				2020			
					QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV
		khí hậu giai đoạn 2017-2020	<i>Thành phố; Ủy ban nhân dân 24 quận huyện, các tổ chức chính trị xã hội và các đơn vị có liên quan</i>										
2	Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực môi trường	Hằng năm, triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Chỉ thị, các chương trình hành động của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương, các chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia và của Thành phố	<i>Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	Năm 2018 - 2020									
		Yêu cầu chủ dự án đầu tư mới phải thực hiện thủ tục pháp lý môi trường trước khi triển khai xây dựng và phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân quận huyện thường		Năm 2018 - 2020									

S T T	NHÓM NHIỆM VỤ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN								
					2018	2019				2020			
					QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV
		trường nơi công cộng và khu dân cư.											
		Hỗ trợ tài chính cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế thông qua nguồn vốn của Quỹ bảo vệ môi trường thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường		Năm 2018 - 2020									
		Triển khai kế hoạch giảm khai thác nước ngầm phục vụ sinh hoạt tại khu vực có mạng lưới cấp nước thủy cục và giảm dần lượng nước khai thác cho sản xuất từ nay đến năm 2025, đồng thời thực hiện trám lấp giếng hư hỏng, không sử dụng hoặc không có giấy phép, thực hiện giai đoạn 2018 – 2025.		Năm 2018 - 2025									
		Hàng năm, tổ chức các lớp tập huấn kiến thức quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường, hợp tác trong và ngoài nước để nâng cao năng lực quản lý.		Năm 2018 - 2020									
		Tiếp tục xây dựng và áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức		Năm 2018 -									

S T T	NHÓM NHIỆM VỤ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN								
					2018	2019				2020			
					QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV
		điểm túi thân thiện với môi trường, túi sử dụng lại nhiều lần tại các chợ truyền thống. Thường xuyên tổ chức khảo sát, kiểm tra tình hình túi ni lông khó phân hủy tại hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại và các loại hình bán lẻ khác. Đề xuất cơ chế, chính sách giải pháp phù hợp để thúc đẩy, khuyến khích các hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại tăng cường sử dụng túi nhựa thân thiện môi trường thay cho túi ni lông khó phân hủy.											
		Gắn Kế hoạch triển khai Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016-2020 với Kế hoạch triển khai Chương trình giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông giai đoạn 2016-2020	<i>Sở Giao thông vận tải</i>	Năm 2018-2020									
		Tiếp tục thực hiện Đề án đầu tư mới phương tiện xe buýt giai đoạn 2014 – 2017 và tiếp tục đầu tư xe buýt mới đến năm 2020 (Đến năm 2020 khoảng 5.239 xe buýt (trong đó, xe buýt nhỏ		Năm 2018 - 2020									

S T T	NHÓM NHIỆM VỤ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN								
					2018	2019				2020			
					QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV
		khối lượng lớn như tuyến đường sắt đô thị số 1, các tuyến xe buýt nhanh BRT.											
		Đẩy mạnh khai thác vận tải đường thủy nội địa. Lập và trình phê duyệt và triển khai thực hiện đề án tăng cường vận tải hành khách công cộng kết hợp kiểm soát sử dụng phương tiện giao thông cá nhân.		Năm 2018 - 2020									
		Xây dựng lộ trình kiểm soát, quản lý khí thải phương tiện giao thông phù hợp với các mục tiêu giảm ô nhiễm môi trường.		Năm 2018 - 2020									
		Triển khai các biện pháp tổ chức giao thông khoa học, hợp lý nhằm kéo giảm ùn tắc giao thông góp phần giảm ô nhiễm môi trường. Trong đó, tập trung giải quyết ùn tắc giao thông, tổ chức phân luồng giao thông ở các điểm giao cắt trên toàn địa bàn Thành phố, xây dựng cầu vượt hoặc hầm chui tại các giao lộ, ...		Năm 2018 - 2020									
		Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình giao thông trọng điểm (đặc biệt là các công trình thi		Năm 2018 - 2020									

S T T	NHÓM NHIỆM VỤ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN								
					2018	2019				2020			
					QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV
		2020. Lập quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị tại các khu dân cư xuống cấp, các khu vực trên và ven sông.		2020									
		Thực hiện công tác giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu theo nhiệm vụ phân công trong Ban chỉ đạo thực hiện công tác chống biến đổi khí hậu của Thành phố.		Năm 2018 - 2020									
		Tiếp tục hướng dẫn thực hiện nội dung đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết.		Năm 2018 - 2020									
		Kết hợp với Chương trình đột phá về chỉnh trang và phát triển đô thị giai đoạn 2016-2020, tham mưu kế hoạch thực hiện chỉnh trang đô thị dọc các tuyến kênh rạch trên địa bàn thành phố.	<i>Sở Xây dựng</i>	Năm 2018 - 2020									
		Yêu cầu chủ đầu tư thiết kế đảm bảo diện tích cây xanh, mặt nước, hạn chế san lấp kênh, rạch, sông, diện tích phúc lợi công cộng trong công		Năm 2018 - 2020									

S T T	NHÓM NHIỆM VỤ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN								
					2018	2019				2020			
					QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV
		kiểm tra trong lĩnh vực bảo vệ thực vật, chăn nuôi thú y, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi.		2018 - 2020									
		Trên cơ sở đề xuất của Sở ngành, Ủy ban nhân dân các quận huyện thực hiện tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong việc phân công, bố trí, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó có lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	<i>Sở Nội vụ</i>	Năm 2018 - 2020									
		Cân đối và ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các chương trình, đề án ưu tiên của Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2016-2020.	<i>Sở Tài chính</i>	Năm 2018 - 2020									
		Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các chính sách đặc cách thủ tục đối với các công trình xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt đô thị.	<i>Sở Kế hoạch và Đầu tư</i>	Năm 2018 - 2020									
		Bên cạnh nhiệm vụ chính trị, thực hiện đẩy mạnh công tác nắm tình hình, chủ động phát hiện, kiểm tra xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. tổ chức kiểm tra, xử lý	<i>Công an Thành phố</i>	Năm 2018 - 2020									

S T T	NHÓM NHIỆM VỤ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN								
					2018	2019				2020			
					QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV
		xử lý nước thải tập trung. Yêu cầu chủ đầu tư hạ tầng triển khai lắp đặt hệ thống quan trắc tự động chất lượng nước thải theo quy định, hoàn thành năm 2019.											
		Làm việc với các công ty phát triển hạ tầng còn quỹ đất đã được phê duyệt đáp ứng hạ tầng về môi trường cho việc tiếp nhận ngành nghề bị ô nhiễm bên ngoài khu công nghiệp chuẩn bị sẵn sàng cho việc di dời các cơ sở ô nhiễm theo Chương trình của Thành phố.		Năm 2018 - 2020									
		Phối hợp với các Sở ngành liên quan tăng cường kiểm tra công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền. Tập trung xử lý hiệu quả các điểm nóng ô nhiễm môi trường trên địa bàn. Rà soát, đề xuất bổ sung đội ngũ cán bộ có chuyên môn trong lĩnh vực môi trường và tài nguyên; đặc	<i>Ủy ban nhân dân các quận, huyện</i>	Năm 2018 - 2020									

S T T	NHÓM NHIỆM VỤ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN								
					2018	2019				2020			
					QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV
		pháp nhân, việc chuyển đổi phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định và sắp xếp, bố trí mạng lưới các thùng rác công cộng, các điểm thu gom tập trung tại các hộ dân trên địa bàn. Giải quyết các vấn đề liên quan của các quận huyện khi triển khai mạng lưới thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở y tế tư nhân nhỏ lẻ											
		Triển khai thực hiện Kế hoạch số 6521/KH-STNMT-CTR ngày 06/7/2018 về khảo sát công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận, huyện, hoàn thành cuối năm 2018		Năm 2018									
		Tham mưu ban hành Đề án lắp đặt mạng lưới các thùng rác công cộng trên địa bàn quận huyện. Yêu cầu quận huyện rà soát bố trí các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị trong bán kính đi bộ của các hộ dân, hoàn thành cuối		Năm 2018									

S T T	NHÓM NHIỆM VỤ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN								
					2018	2019				2020			
					QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV
		Đầu tư các trạm trung chuyển rác theo công nghệ ép rác kín, có trang thiết bị xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường tại các trạm trung chuyển, hoàn thành năm 2020		Năm 2020									
		Tiếp tục hướng dẫn người dân ở các huyện ngoại thành các mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn phù hợp (mô hình ủ phân compost từ rác thải hữu cơ tại nguồn, kết hợp trồng rau, bón cây trồng,...). hoàn thành năm 2019 – 2020.		Năm 2019 - 2020									
		Chỉ đạo các nhà máy hiện hữu chuyển đổi công nghệ sang đốt phát điện thu hồi năng lượng. Cụ thể Công ty Vietstar, khoảng 2.000 tấn/ngày; Công ty Tâm Sinh Nghĩa, khoảng 2.000 tấn/ngày và Công ty VWS chuyển đổi công nghệ khoảng 2.000 tấn/ngày bằng công nghệ khí hóa lỏng thu hồi năng lượng (CNG), hoàn thành cuối năm 2018		Năm 2018									
		Tập trung làm việc với các chủ		Năm									

S T T	NHÓM NHIỆM VỤ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN								
					2018	2019				2020			
					QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV
		Thực hiện kiểm tra, giám sát hàng năm (định kỳ và đột xuất) đối với các bãi chôn lấp đang hoạt động; thực hiện di dời và cải tạo Bãi chôn lấp rác Đông Thạnh, hoàn thành năm 2019 - 2020		Năm 2019 - 2020									
		Phối hợp Sở ngành và Ủy ban nhân dân quận huyện, tham mưu xây dựng cơ chế đặc thù rút ngắn thời gian các khâu trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư, đặc biệt là các dự án xây dựng nhà máy xử lý nước thải đô thị tập trung.		Năm 2018 - 2020									
		Lập kế hoạch triển khai việc kiểm tra, rà soát các cơ sở y tế hàng năm; xây dựng cơ sở dữ liệu y tế tư nhân có phát sinh nước thải y tế, phân cấp Sở, quận/huyện để triển khai kiểm tra, giám sát; đánh giá hiệu quả xử lý nước thải của các cơ sở y tế tư nhân, yêu cầu các cơ sở y tế tư nhân lắp đặt hệ thống xử lý nước thải đảm bảo quy định hiện hành.	Sở Y tế	Năm 2018 - 2020									

S T T	NHÓM NHIỆM VỤ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN								
					2018	2019				2020			
					QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV
		Tập trung nguồn lực thực hiện hoàn thành các dự án xây dựng nhà máy xử lý nước thải và tuyến công thu gom, huy động nhiều nguồn vốn để đảm bảo đồng bộ việc xây dựng hệ thống thoát nước, thu gom và nhà máy xử lý. Trước mắt là tập trung hoàn thành 03 nhà máy xử lý nước thải đô thị tập trung và hệ thống thu gom của Bình Hưng giai đoạn 2, Nhiều Lộc Thị Nghè và Tham Lương Bến Cát, hoàn thành năm 2020		Năm 2020									
		Đánh giá tình hình tổ chức bộ máy quản lý, chức năng nhiệm vụ của đơn vị doanh nghiệp trong công tác quản lý hệ thống thoát nước và đề xuất tổ chức kiện toàn bộ máy.		Năm 2018 - 2020									
		Thực hiện phương án lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động tại nhà máy xử lý nước thải tập trung, trước mắt là nhà máy Bình Hưng và Bình Hưng Hòa, hoàn thành năm 2020.		Năm 2020									
		Chủ trì thực hiện đầu tư các công trình phát triển mạng lưới	<i>Tổng Công ty</i>	Năm 2018 -									

S T T	NHÓM NHIỆM VỤ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN								
					2018	2019				2020			
					QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV
		trên địa bàn thành phố thông qua việc ứng dụng các chương trình mô hình hóa tích hợp quản lý cơ sở dữ liệu nguồn thải, quan trắc, khí tượng thủy văn, hoàn thành năm 2020											
		Duy trì hệ thống quan trắc tự động tại khu công nghiệp; nguồn nước thải có lưu lượng lớn, từ 1.000m ³ /ngày bắt buộc thực hiện việc lắp đặt thiết bị quan trắc tự động và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường.		Năm 2018 - 2020									
		Thực hiện chủ trương thay thế trạm quan trắc thủ công sang trạm quan trắc tự động theo đề án quy hoạch mạng lưới quan trắc Thành phố trong giai đoạn 2016-2020 (đã thông qua chủ trương đầu tư) với 57 trạm quan trắc (gồm 10 trạm nước mặt tự động liên tục, 7 trạm không khí tự động liên tục, 9 trạm quan trắc lún, 31 trạm quan trắc nước dưới đất) và 01 tòa nhà điều hành, nhằm nâng cao năng lực và phát triển Trung tâm quan trắc và phân		Năm 2020									

S T T	NHÓM NHIỆM VỤ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN								
					2018	2019				2020			
					QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV
		năng lượng tái tạo, thu hồi năng lượng.											
		Tiếp tục triển khai chương trình kích cầu theo Quyết định 50/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 và Quyết định 15/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 để hỗ trợ lãi vay các đơn vị, doanh nghiệp công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn.		Năm 2018 - 2020									
5	Tăng cường phối hợp các đơn vị liên quan trong công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Chú trọng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Xây dựng Quy chế phối hợp và kế hoạch cụ thể với từng tỉnh thành tại khu vực giáp ranh, tạo thành mạng lưới chia sẻ thông tin cũng như phối hợp xử lý đối với các cơ sở xả thải vượt quy chuẩn hoặc giải quyết các điểm nóng ô nhiễm môi trường như kênh Ba Bò, Kênh Thầy Cai An Hạ, hoàn thành năm 2019; Thực hiện xây dựng kế hoạch triển khai đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2020									

S T T	NHÓM NHIỆM VỤ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN								
					2018	2019				2020			
					QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV
		Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các dự về môi trường do các tổ chức quốc tế tài trợ, các chương trình hợp tác quốc tế trong khu vực về bảo vệ môi trường. Mở rộng đối tác đầu tư nước ngoài để thu hút nguồn lực tài chính, trao đổi công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi, ứng dụng các công nghệ tiên tiến đang áp dụng trên thế giới trong công tác bảo vệ môi trường, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại, xử lý nước thải công nghiệp và đô thị.		Năm 2018 - 2020									
		Tăng cường hợp tác với các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực biến đổi khí hậu nhằm huy động toàn bộ nguồn lực của xã hội vào công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng.		Năm 2018 - 2020									

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5629/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về đặt tên đường mới trên địa bàn Quận 7

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về bổ sung Quỹ đặt, đổi tên đường của thành phố;

Căn cứ Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về bổ sung Quỹ tên đường tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 5660/TTr-SVHTT-QLDSVH ngày 20 tháng 11 năm 2018 về đặt tên đường mới trên địa bàn Quận 7,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay đặt tên mới cho 06 (sáu) tuyến đường trên địa bàn Quận 7 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Công an thành phố, Ủy ban nhân dân Quận 7, theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị, tổ chức thực hiện những vấn đề có liên quan đến việc đặt tên đường mới và sửa đổi tên đường nêu ở Điều 1

Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng đặt mới, sửa đổi tên đường, công viên, quảng trường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7, Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan nêu tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH

Đường đặt tên mới trên địa bàn Quận 7

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5629/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

STT	TÊN ĐƯỜNG	LÝ TRÌNH
1.	HOÀNG TRỌNG MẬU	Đặt tên cho đường D1 (đường số 1) – khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng Từ đường D4 đến đường số 18 khu Him Lam
2.	VÕ THỊ NHỜ	Đặt tên cho hẻm 487 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông Từ đường Huỳnh Tấn Phát đến đường số 5, khu dân cư Nam Long
3.	CAO THỊ CHÍNH	Đặt tên cho đường D1, phường Phú Thuận Từ đường N5 đến khu dân cư Savimex
4.	LÊ THỊ CHỢ	Đặt tên cho đường N1, phường Phú Thuận Từ đường Huỳnh Tấn Phát đến đường Đào Trí
5.	NGUYỄN THỊ XIẾU	Đặt tên cho đường nhánh cầu Tân Thuận 2, phường Tân Thuận Tây Từ đường Trần Xuân Soạn đến chân cầu Tân Thuận 2
6.	NGÔ THỊ NHẬN	Đặt tên cho đường số 13, phường Tân Thuận Tây Từ đường Tân Mỹ đến đường nhánh cầu Tân Thuận 2

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5700/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát,
hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét ý kiến đề xuất của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 12929/TTr-STP-KTrVB ngày 05 tháng 12 năm 2018;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở-ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện

và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Cách Mạng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2019

*(kèm theo Quyết định số 5700/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2018
của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

Nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách Thành phố năm 2019 và Chương trình công tác ngành Tư pháp năm 2019;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 như sau:

I. NỘI DUNG CÔNG TÁC:

1. Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

a) Tổ chức tự kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân các cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, kịp thời phát hiện và chủ động tham mưu sửa đổi, bổ sung khắc phục những sai sót, hạn chế trong các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố.

- Đơn vị thực hiện: Giám đốc Sở Tư pháp; Trưởng Phòng Tư pháp; Công chức tư pháp - hộ tịch.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở-ban, ngành thành phố, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

b) Kiểm tra theo thẩm quyền đối với 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành gửi đến Sở Tư pháp để kiểm tra; văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn gửi đến Phòng Tư pháp quận, huyện để kiểm tra; kịp thời tham mưu xử lý hoặc kiến nghị xử lý văn bản có nội dung trái pháp luật.

- Đơn vị thực hiện: Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở-ban, ngành thành phố, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

c) Tổ chức kiểm tra tại một số Sở - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện về thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và tình hình ban hành, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc khắc phục các sai sót trong công tác này (nếu có), việc cập nhật, đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn chuyên ngành lên Công báo Thành phố, Cơ sở Dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố ;

- Đơn vị thực hiện: Giám đốc Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở-ban, ngành thành phố, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2019 hoặc khi có chỉ đạo đột xuất.

d) Kiểm tra văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản QPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành gửi đến hoặc khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

- Đơn vị thực hiện: Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

đ) Đơn đốc thực hiện kết luận kiểm tra văn bản đối với văn bản có dấu hiệu trái pháp luật do cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản thực hiện, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện về tình hình thực hiện kết luận kiểm tra văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

- Đơn vị thực hiện: Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2018 của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp; Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trước năm 2018, thuộc đối tượng của kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố (nếu có) theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Đơn vị thực hiện: Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Phòng tư pháp, Cán bộ tư pháp-hộ tịch.

- Thời gian thực hiện: trước ngày 30 tháng 01 năm 2019.

b) Chủ động rà soát văn bản của Thành phố, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới để triển khai thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội Khóa XIV thông qua tại các kỳ họp trong năm 2018-2019. Trong đó, chú trọng rà soát các thủ tục hành chính “đặc thù” của Thành phố đã ban hành trước đây nhằm sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cho phép thí điểm (nếu cần thiết).

- Đơn vị đồng chủ trì: Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố (Phòng Kiểm soát Thủ tục hành chính).

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân các cấp, các Sở-ban, ngành thành phố, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III/2019.

c) Tiếp tục triển khai rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố liên quan đến các văn bản hết hiệu lực do các Bộ - ngành Trung ương công bố hàng năm (rà soát chuyên đề theo từng ngành, lĩnh vực).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở-ban, ngành Thành phố, Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện rà soát, báo cáo kết quả rà soát cho Ủy ban nhân dân thành phố sau khi thống nhất kết quả rà soát với các Sở-ban, ngành.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

- Thời gian thực hiện: cả năm.

3. Thực hiện Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 trên địa bàn Thành phố:

Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp công bố Tập hệ thống hóa kỳ 2014 - 2018 kịp thời, đúng tiến độ, không bỏ sót văn bản là đối tượng của kỳ hệ thống hóa theo đúng nội dung hướng dẫn của Bộ Tư pháp và nội dung quy định tại Quyết định

số 996/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018.

4. Về cập nhật văn bản lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật:

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật, trong đó:

- Sở Tư pháp tiếp tục chủ trì thực hiện việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố, văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật ngay sau khi các văn bản này được ban hành, đăng trên Công báo thành phố;

- Sở Tư pháp tiếp tục chủ động tổ chức thực hiện việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân 322 xã, phường, thị trấn còn hiệu lực thi hành lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật trên cơ sở kết quả Hệ thống hóa kỳ 2014 - 2018.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn, Trưởng Phòng Tư pháp, Cán bộ tư pháp - hộ tịch.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

5. Quản lý Cộng tác viên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản:

Sở Tư pháp quản lý đội ngũ cộng tác viên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, lập và đăng tải công khai danh sách các cá nhân đủ điều kiện là cộng tác viên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản để cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng cộng tác viên liên hệ ký hợp đồng. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cộng tác viên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản cho đội ngũ cộng tác viên theo hình thức thích hợp.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, rà soát văn bản áp dụng mức chi theo quy định của Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng

và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

2. Kinh phí bảo đảm cho công tác Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 tiếp tục thực hiện theo phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 3599/UBND-KT ngày 13 tháng 8 năm 2018 về kinh phí thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Giám đốc Sở Tư pháp:

a) Tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2019.

Thời gian thực hiện: Trước ngày 31 tháng 01 năm 2019.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Sở - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện triển khai, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019.

2. Thủ trưởng các Sở - ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

a) Triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

b) Ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 của quận, huyện, Sở - ban, ngành.

Thời gian thực hiện: trước ngày 20 tháng 01 năm 2019.

c) Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố và các hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Cách Mạng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 11/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2018

CHỈ THỊ
Về chăm lo Tết Kỷ Hợi 2019

Năm 2019 là thời cơ tăng tốc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X nhằm đạt kết quả tốt nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chuẩn bị Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI. Để chuẩn bị chu đáo cho kế hoạch năm 2019 gắn với chăm lo Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019 với tâm thế năng động, sáng tạo, tạo thế và lực ngay từ tháng đầu năm, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

1. Đẩy mạnh thi đua sáng tạo, thực hiện tốt mọi nhiệm vụ ngay từ tháng đầu, quý đầu năm 2019; tổ chức chăm lo chu đáo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, đảm bảo Tết đến với mọi người, mọi nhà

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố:

+ Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua cao điểm trong toàn hệ thống chính trị trong 3 tháng (11/2018 - 01/2019), với chủ đề “Mỗi đơn vị quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, mỗi tổ chức chính trị - xã hội, mỗi tổ chức Đảng có một giải pháp thiết thực, một sáng kiến cải cách hành chính giảm phiền hà, những nhiễu cho người dân và doanh nghiệp”; triển khai phong trào thi đua toàn thành phố năm 2019 tăng tốc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X bằng những nội dung, công trình cụ thể, thiết thực, tạo đà cho hoàn thành các nhiệm vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nhiệm kỳ, hướng đến Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI. Tổ chức tổng kết năm 2018 và triển khai nhiệm vụ năm 2019 trên tinh thần thiết thực, tiết kiệm, hoàn thành trước ngày 31 tháng 01 năm 2019.

+ Xây dựng kế hoạch chăm lo Tết theo ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tổ chức chăm lo chu đáo đời sống vật chất tinh thần người lao động; chi trả lương, thưởng sớm để người lao động chủ động mua sắm Tết; phối hợp các đoàn thể ở địa

phương tổ chức thăm hỏi, chăm lo các đối tượng chính sách, gia đình khó khăn, đảm bảo mọi người dân, mọi gia đình đều có Tết đầm ấm, vui vẻ.

+ Tổ chức các hoạt động vui Xuân đón Tết trong nội bộ cơ quan, đơn vị; không tổ chức các đoàn đi thăm, chúc Tết lãnh đạo các cấp; thực hiện chủ trương nghiêm cấm tặng quà Tết cho cấp trên dưới mọi hình thức; không sử dụng kinh phí, phương tiện, tài sản công vào các hoạt động Tết trái quy định.

+ Tập trung kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp sản xuất, thương mại trên địa bàn chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh phục vụ Tết, thúc đẩy lưu thông, có biện pháp bảo đảm đủ nguồn hàng, nhất là các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu đáp ứng nhu cầu của nhân dân trước, trong và sau Tết; không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, đẩy giá, ảnh hưởng đến đời sống người dân.

+ Từ nay cho đến Tết các cơ quan, đơn vị tập trung hoàn thành các công việc còn lại theo kế hoạch năm 2018, dành nhiều thời gian đi cơ sở, nắm chắc hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ; không đi công tác, tham quan, học tập,... ở nước ngoài, các trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành phố chủ động triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chính sách phúc lợi và an sinh xã hội. Tổ chức thăm hỏi các thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước, các đồng chí lão thành cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang, nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, các chức sắc tôn giáo tiêu biểu, các đơn vị lực lượng vũ trang và lực lượng khác làm nhiệm vụ trực Tết.

Tăng cường giám sát quy trình thực hiện chi trả lương, thưởng và các khoản trợ cấp, hỗ trợ cho người lao động đảm bảo chu đáo, đầy đủ và kịp thời; việc tổ chức các đoàn đi thăm phải gọn nhẹ, thể hiện bằng tất cả tình cảm, sự quan tâm và tấm lòng; tổ chức đi xe tập trung, hạn chế đi xe cá nhân, tránh phô trương hình thức gây phiền hà cho các đơn vị và gia đình chính sách.

c) Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý khu công nghệ cao, Ban Quản lý khu nông nghiệp công nghệ cao; Ủy ban nhân dân các quận, huyện phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố tăng cường, giám sát và nắm tình hình hoạt động của doanh nghiệp thuộc địa bàn, kế hoạch trả lương, tiền thưởng và các khoản trợ cấp, hỗ trợ cho công nhân, người lao động.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cơ quan Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo phía Nam, Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức chăm lo cho học sinh, sinh viên không có điều kiện về quê ăn Tết; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện việc giảng dạy, học tập nghiêm túc trong những ngày cận Tết và những ngày đầu năm mới sau khi nghỉ Tết.

2. Tăng cường xã hội hóa trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa - nghệ thuật phục vụ Tết; tổ chức chu đáo, an toàn các lễ hội Xuân, các hoạt động thể thao, các hoạt động vui chơi giải trí gắn với tuyên truyền chính trị

a) Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp Sở Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn, Ủy ban nhân dân các quận - huyện đẩy mạnh xã hội hóa trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa - nghệ thuật phục vụ Tết; tổ chức chu đáo, an toàn các lễ hội Xuân, các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí gắn với hoạt động Tết, trong đó, chú trọng tổ chức các hoạt động trên địa bàn ngoại thành, nông thôn.

b) Việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội vui chơi mừng năm mới, tổng kết năm, đón nhận các phần thưởng thi đua, các lễ kỷ niệm ngày truyền thống của ngành, quận, huyện và kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (ngày 3/2/1930 - 3/2/2019) thiết thực, tiết kiệm, lành mạnh, phù hợp với nếp sống văn minh, truyền thống văn hoá của dân tộc, với thuần phong, mỹ tục.

Tổ chức thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, ngăn chặn và xử lý nghiêm khắc các biểu hiện tiêu cực, lợi dụng lễ hội để hoạt động mê tín dị đoan, thu lợi bất chính. Tại các di tích, các nơi thờ tự, thực hành tín ngưỡng, cần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin về các giá trị lịch sử văn hóa của di tích, ý nghĩa của lễ hội; quản lý hàng quán, bãi đỗ xe, giữ gìn vệ sinh, môi trường tại các khu du lịch, điểm du lịch và khu vực lễ hội.

c) Sở Du lịch phối hợp Công an thành phố, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức thực hiện các sự kiện du lịch, chương trình du lịch kết hợp mua sắm phục vụ cho người dân và du khách, lưu ý đẩy mạnh các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự và an toàn cho người dân, du khách tại các khu vực tổ chức sự kiện, khu vui chơi giải trí, các khu vực trung tâm.

d) Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các báo đài thành phố tăng cường thông tin, phản ánh không khí vui Xuân, đón Tết của nhân dân; tiếp tục thông tin, tuyên truyền để nhân dân hiểu rõ và đồng thuận trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Tăng cường thông tin, tuyên truyền để nâng cao ý

thức người dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chủ động, tích cực tham gia công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn.

3. Chủ động chuẩn bị nguồn hàng hóa dồi dào, phong phú, đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, giá cả ổn định đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân

a) Sở Công Thương phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện theo dõi, đánh giá nguồn cung, nhu cầu hàng hóa, kiểm soát chặt chẽ đảm bảo hàng hóa lưu thông, phân phối trên thị trường đạt chất lượng, đúng quy định, rõ nguồn gốc; không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, găm hàng, gián đoạn nguồn hàng; hỗ trợ, kết nối các doanh nghiệp sản xuất, phân phối hàng thiết yếu phục vụ Tết với các tổ chức tín dụng để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi, dự trữ hàng hóa bình ổn thị trường dịp trước, trong và sau Tết.

Tiếp tục triển khai các hoạt động thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; đôn đốc các doanh nghiệp triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại nội địa, các chương trình kích cầu tiêu dùng, có chính sách hỗ trợ, ưu tiên và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia Chương trình bình ổn mở rộng mạng lưới phân phối hàng hóa đến khu vực đông dân cư, khu công nghiệp, các huyện ngoại thành,... nhằm tăng khả năng tiếp cận hàng bình ổn cho các đối tượng khó khăn, các đối tượng có thu nhập trung bình và thấp.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đẩy mạnh công tác chống buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu, kiểm tra vi phạm trong sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, không bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

b) Sở Tài chính theo dõi sát diễn biến cung cầu và giá cả thị trường, có biện pháp xử lý kịp thời tình trạng tăng giá cục bộ, tránh điều chỉnh giá nhiều mặt hàng vào cùng một thời điểm nhất là trong dịp trước và sau Tết; tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý giá, thuế, phí, lệ phí trên địa bàn, đặc biệt đối với những hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu và giá giữ xe; công bố công khai đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm và hình thức xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Các doanh nghiệp trực thuộc thành phố chú trọng đạo đức kinh doanh, nâng cao chất lượng hàng hóa, đa dạng mẫu mã, giá cả phù hợp, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng; tăng cường bán hàng lưu động phục vụ nhân dân vùng ven, ngoại thành, công nhân tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, sinh viên ở các ký túc xá, các khu dân cư

thu nhập thấp.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đẩy mạnh chương trình dán tem truy xuất nguồn gốc rau, củ, quả; có biện pháp tăng cường kiểm tra, kiểm soát, bảo đảm an toàn trong giết mổ, vận chuyển, kinh doanh gia súc, gia cầm; tăng cường công tác kiểm dịch đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi, bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu.

đ) Ban Quản lý an toàn thực phẩm thành phố triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trước và sau Tết, có biện pháp quản lý chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm các lễ hội, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, nhập khẩu, lưu thông, buôn bán thực phẩm.

e) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh thành phố chỉ đạo hệ thống các ngân hàng thương mại hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp để sản xuất kinh doanh phục vụ Tết; chuẩn bị đủ lượng tiền mặt để đáp ứng nhu cầu chi trả trong dịp Lễ, Tết; xây dựng kế hoạch triển khai và dự phòng các vấn đề về tiếp quỹ ATM, về sự cố kỹ thuật để đảm bảo hệ thống ATM hoạt động thông suốt, liên tục, đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu rút tiền của nhân dân, đặc biệt cho lực lượng công nhân, người lao động làm việc tại các khu chế xuất, khu công nghiệp.

g) Ủy ban nhân dân các quận, huyện tăng cường tuyên truyền vận động doanh nghiệp, tiểu thương kinh doanh thực hiện văn minh thương mại, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết; bán hàng bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm; không mua bán hàng gian, hàng giả. Tổ chức kiểm tra việc niêm yết giá, bán hàng theo giá niêm yết tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định.

4. Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đáp ứng đầy đủ nhu cầu đi lại cho nhân dân từ thành phố Hồ Chí Minh đi các tỉnh, thành trước Tết và từ các tỉnh, thành về thành phố Hồ Chí Minh sau Tết

a) Công an thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội cho nhân dân vui Tết; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, các địa điểm vui chơi giải trí, những nơi tập trung đông người; triển khai các giải pháp quyết liệt, kể cả các giải pháp tình thế đặc biệt nhằm hạn chế ùn tắc giao thông, đảm bảo an toàn, kiểm chế tai nạn giao thông; kịp thời phát hiện, ngăn chặn mọi hành vi sản xuất, buôn lậu, vận chuyển, tiêu thụ và sử dụng pháo nổ các loại, không để xảy ra đốt pháo nổ, các vụ trọng án trong những ngày Tết; triệt phá các

ồ nhóm buôn lậu, buôn bán, sản xuất hàng giả, buôn bán ma túy, cờ bạc, số đề, mại dâm, mê tín dị đoan, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật. Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các vụ cháy tại nơi có nguy cơ cháy nổ cao. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nếu để xảy ra các điểm cháy phức tạp, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

b) Bộ Tư lệnh thành phố phối hợp Công an thành phố, Bộ đội Biên phòng thành phố tổ chức tuần tra canh gác, bảo vệ các mục tiêu quan trọng và kiểm tra công tác quản lý các loại vũ khí, vật liệu nổ trong cơ quan, doanh nghiệp.

c) Ban Tiếp công dân thành phố phối hợp Công an thành phố có kế hoạch tiếp công dân phù hợp, không để công dân khiếu nại, tụ tập tại các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn thành phố trong những ngày Tết.

d) Sở Giao thông vận tải chỉ đạo các doanh nghiệp vận tải căn cứ nhu cầu thực tế để điều phối phương tiện, nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ tốt nhất nhu cầu đi lại của hành khách, đảm bảo thuận lợi, an toàn; tăng cường vận tải hành khách công cộng để giảm áp lực xe cá nhân.

Phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị có liên quan chỉnh trang sạch đẹp tại các vị trí khu vực nhà ga, cảng, bến thủy nội địa, bến xe, cảng hàng không, sắp xếp các vị trí cung cấp thông tin để hành khách chủ động trong việc lựa chọn chuyến đi; yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải chủ động bán vé trước cho hành khách bằng nhiều hình thức và ứng dụng công nghệ thông tin, tạo thuận lợi cho người dân có nhu cầu mua vé; đồng thời phối hợp Công an thành phố có biện pháp chống việc đầu cơ, buôn bán vé gây mất trật tự xã hội.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, nhắc nhở các chủ đầu tư, nhà thầu thực hiện nghiêm quy định về an toàn lao động và bảo vệ môi trường, có phương án tổ chức giao thông, hoàn trả mặt đường, bảo đảm cho phương tiện lưu thông an toàn, không gây ùn tắc giao thông do việc thi công công trình, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, đặc biệt là các công trình vừa thi công vừa khai thác.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổng vệ sinh môi trường trước Tết; thu gom xử lý các loại rác thải, nạo vét khơi thông cống rãnh, chăm sóc cây xanh, làm sạch môi trường ở các đường phố, khu vực công cộng, công sở, khu dân cư, hộ gia đình tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp (riêng các khu vực tổ chức hội chợ hoa xuân, chợ hoa, tổ chức sự kiện đông người phải đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng trước giờ giao thừa); kiểm tra, xử lý tình

trạng xây dựng trái phép, lấn chiếm lòng lề đường, hành lang bảo vệ đường bộ, đường điện, bờ sông, đảm bảo trật tự mỹ quan đô thị.

e) Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở y tế bảo đảm đủ thuốc, trang thiết bị để xử lý kịp thời các trường hợp cấp cứu tai nạn giao thông, ngộ độc, sinh đẻ trong những ngày Tết, không được từ chối hoặc để chậm trễ trong các trường hợp cấp cứu. Tăng cường công tác phòng, chống bệnh dịch, nhất là các loại bệnh có nguy cơ bùng phát trong mùa Đông - Xuân nhất là dịp Tết Nguyên đán, mùa lễ hội.

g) Sở Thông tin và Truyền thông, Tổng Công ty Điện lực thành phố, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đảm bảo cung cấp ổn định và liên tục điện, nước, internet, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt trong suốt thời gian Tết.

h) Sở Ngoại vụ phối hợp Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài, hỗ trợ các thủ tục và tạo mọi điều kiện thuận lợi để kiều bào về quê vui Tết; phối hợp Sở Du lịch, Công an thành phố để giải quyết nhanh, kịp thời các phản ánh của du khách trong những ngày Tết. Tổ chức chu đáo buổi gặp gỡ giữa lãnh đạo thành phố với Lãnh sự đoàn, bà con kiều bào về quê vui Tết.

5. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính; tập trung giải quyết các vụ việc tồn đọng trước Tết, không để người dân, doanh nghiệp chờ đợi

a) Các đơn vị tổ chức rà soát, kiểm tra chặt chẽ việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực, lịch làm việc trong dịp Tết, đặc biệt là các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp; kịp thời nắm bắt thông tin và xử lý các tình huống phát sinh không để công việc ùn tắc, trì trệ.

Quán triệt cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính, kỷ luật lao động; không tổ chức du xuân, liên hoan sa đà, lãng phí, ảnh hưởng đến hiệu quả công việc. Cán bộ, công chức không đi lễ hội trong giờ hành chính, không sử dụng xe công đi lễ hội, trừ trường hợp thực thi nhiệm vụ.

b) Ngay khi hết thời gian nghỉ Tết, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố phải nhanh chóng đưa các hoạt động sản xuất kinh doanh, công việc, học tập... trở lại bình thường. Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố, các báo của thành phố tập trung thông tin tình hình khai trương hoạt động của các doanh nghiệp; tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công chức, người lao động những ngày sau Tết.

c) Sở Nội vụ tăng cường thanh tra công vụ, kiểm tra giờ giấc, hiệu quả làm việc của cán bộ công chức, người lao động các cơ quan hành chính nhà nước trong những

ngày cận Tết và sau khi nghỉ Tết; xử lý hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị lơ là công việc, thiếu giám sát giờ giấc, hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, người lao động.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, gửi Ủy ban nhân dân thành phố (Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố) **trước ngày 24 tháng 12 năm 2018./.**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3161/QĐ-UBND

Nhà Bè, ngày 04 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH**Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật
của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè hết hiệu lực toàn bộ năm 2018****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 06 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp huyện Nhà Bè tại Công văn số 184/PTP ngày 03 tháng 12 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè hết hiệu lực toàn bộ năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 12 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Thủ trưởng các phòng - ban, ngành thuộc Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH**Nguyễn Văn Lưu**

DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè năm 2018

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2018.

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
01	Quyết định	628/2009/QĐ-UBND ngày 03/12/2009	- Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhà Bè.	Đã được bãi bỏ bởi Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	12/12/2018
02	Quyết định	01/2010/QĐ-UBND ngày 28/10/2010	- Sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhà Bè.		
03	Quyết định	139/2009/QĐ-UBND ngày 9/4/2009	- Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè.	Đã được bãi bỏ bởi Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	12/12/2018
04	Quyết định	137/2009/QĐ-UBND ngày 9/4/2009	- Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế huyện Nhà Bè	Đã được bãi bỏ bởi Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	12/12/2018

05	Quyết định	138/2009/QĐ-UBND ngày 9/4/2009	- Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện Nhà Bè.	Đã được bãi bỏ bởi Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	12/12/2018
-----------	-------------------	-----------------------------------	--	---	-------------------

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng